

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 354/2024/HSPT
Ngày: 02/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

2/ Bà Đỗ Thị Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 323/2024/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Anh T**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1998, tại Hà Tĩnh.

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: **Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.**

Nơi sinh sống: **tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Phan Văn T1** và bà **Trương Thị L**; có vợ và 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

- **Bị hại:** Công ty cổ phần T2.

Địa chỉ: **A T, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Bảo Q** – Quản lý siêu thị thuộc Chi nhánh **Công ty cổ phần T2.**

Địa chỉ: **B, khu phố B, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt; đại diện bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên **Phan Anh T** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. **T** phát hiện cửa hàng Điện máy xanh thuộc Công ty cổ phần T2 tại ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai ban đêm không có bảo vệ trông giữ nên khoảng 01h00 phút ngày 05/12/2023, **T** điều khiển xe mô tô biển số 38X1-29.438 và mang theo một đoạn dây dù màu đỏ đen dài 4,8m màu đỏ đen dài 4,8m bỏ vào túi quần đi đến cửa hàng Điện máy xanh để trộm cắp tài sản. Đến nơi, **T** giấu chiếc xe mô tô phía trước ki ốt bên hông cửa hàng này rồi trèo cột điện lên mái tôn của ki ốt và đi bộ sang mái tôn phía trước cửa hàng Điện máy xanh. Lúc này, phát hiện phía sau bảng hiệu quảng cáo cửa hàng có một khoảng trống thông xuống trần la phong của cửa hàng nên **T** chui xuống cửa hàng thì phát hiện trần la phong trước cửa chính có thiếu một ô trống, **T** liền dùng dây dù mang theo cột một đầu vào thanh xà gỗ bằng sắt, đầu còn lại thả xuống dưới và ôm dây tụt xuống nền nhà. **T** đi đến khu vực trưng bày điện thoại, **T** thấy tủ trưng bày không khóa cửa tủ nên mở cửa lấy trộm 05 điện thoại Iphone gồm 03 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và 02 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, **T** cất vào túi áo và túi quần rồi quay lại vị trí chui xuống để trèo lên trần tẩu thoát ra ngoài nhưng không leo lên được. Cùng lúc này, **T** phát hiện có tiếng động nên chạy vào nhà vệ sinh nam và khóa cửa lại để trốn. **T** đứng lên nắp bồn cầu tháo tấm trần la phong leo lên trần nhà đi ra phía trước cửa hàng để tẩu thoát nhưng do có vách ngăn với khu **T** đã trèo xuống nên không tẩu thoát ra được. Lúc này, nghe tiếng động **T** sợ nên để lại 05 chiếc điện thoại trên trần la phong và quay lại chui xuống nhà vệ sinh nam khóa cửa lại. Lát sau, thấy không thể trốn thoát được nên **T** đi ra thì bị nhân viên cửa hàng cùng Công an xã A bắt giữ quả tang và thu hồi 05 chiếc điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Tổng giá trị 05 điện thoại bị chiếm đoạt là 155.268.650 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HSST ngày 04-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Phan Anh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Phan Anh T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023 được trừ vào thời gian chấp hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2024, bị cáo **Phan Anh T** kháng cáo xin chuyển hình phạt cho hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

- Về thủ tục kháng cáo: bị cáo **Phan Anh T** kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử, tuyên bố bị cáo **Phan Anh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo **Phan Anh T** đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Xét thấy, bị cáo **T** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo **Phan Anh T** làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 01h00 phút ngày 05/12/2023 **Phan Anh T** lén lút đột nhập vào Cửa hàng Điện máy xanh thuộc **Công ty cổ phần T2** tại ấp H, xã A, **huyện L, tỉnh Đồng Nai** lấy trộm 05 điện thoại Iphone, gồm 03 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và 02 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax thì bị phát hiện, bắt giữ quả tang cùng tang vật. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **huyện L** thì tổng giá trị 05 chiếc điện thoại do **T** chiếm đoạt là 155.268.650 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Phan Anh T** trộm cắp tài sản nhưng chưa đưa được tài sản trộm cắp ra khỏi phạm vi quản lý của chủ sở hữu nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự là có thiếu sót.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án nhân dân huyện Long Thành đưa ra xét xử, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo **Phan Anh T** kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo cung cấp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận.

Nhận thấy, bị cáo **Phan Anh T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **T** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp chưa đạt; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hiện, bị cáo đã nhận ra được sai phạm của mình và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Anh T**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HSST ngày 04-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo **Phan Anh T** do khách quan.

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phan Anh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15, 38, 57, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Phan Anh T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Phan Anh T** cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo **Phan Anh T** phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí HSPT: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát huyện Long Thành;
- CQCSĐT CA huyện Long Thành;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung